

 **30/01/2024**

Các chỉ số CK Mỹ đạt mức kỷ lục – Vĩ mô tháng 01 – DCM, TV2

YSflex




Tải ngay

Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến
thị trường hàng hóa
và TTCK thế giới



Giá than giảm do nguồn cung tăng cao

- Giá than Newcastle giảm xuống dưới 120 USD/tấn, mức thấp nhất kể từ tháng 5 năm 2021 do tình trạng dư cung trên thị trường than Trung Quốc, do sản xuất trong nước tăng và nhập khẩu than tăng đáng kể. Sản lượng than của Trung Quốc tăng 2,9% so với một năm trước đó lên 4.66 tỷ tấn vào năm 2023, mức cao kỷ lục. Ngoài ra, nhập khẩu than của Trung Quốc đã tăng 61.8% lên 474.42 triệu tấn vào năm 2023, mức cao kỷ lục. Nhập khẩu than trong tháng trước cũng đạt mức cao kỷ lục hàng tháng do đợt rét đậm kỷ lục ở nhiều nơi trên cả nước đã thúc đẩy nhu cầu than. Người mua cũng đã bắt đầu tích trữ trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, bắt đầu vào ngày 10/2 năm nay. Dự kiến sản lượng than của Trung Quốc sẽ tăng vào năm 2024 bất chấp sự cố khai thác gần đây ở Hà Nam dự kiến sẽ ảnh hưởng đến sản xuất.
- Đò thị giá than Newcastle đóng cửa giảm 8.73% trong phiên giao dịch ngày 29/01/2024 đánh mất mốc hỗ trợ 117.45. Khả năng giá than Newcastle sẽ kiểm định vùng hỗ trợ dài hạn quanh 116 USD/tấn. Xu hướng ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức GIẢM.



source: tradingeconomics.com

Diễn biến giá than Newcastle
Nguồn: Tradingeconomics

2024

Phổ Wall ghi nhận mức cao mới

- Phố Wall đóng cửa ở mức kỷ lục mới. S&P 500 tăng 0.76%, Nasdaq tăng 1.12% trong khi Dow Jones tăng 224 điểm, được thúc đẩy trong phiên giao dịch buổi chiều do kho bạc giảm ước tính khoản vay hàng quý xuống còn 760 tỷ USD trong Quý 1. Ngoài ra, các nhà giao dịch đang kỳ vọng vào các tin tức trong tuần, quyết định chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang vào thứ Tư và dữ liệu lao động quan trọng, bao gồm bảng lương phi nông nghiệp, việc làm. Trong khi các cổ phiếu công nghệ và tiêu dùng có mức tăng khiêm tốn thì lĩnh vực năng lượng khá chậm chạp. Cổ phiếu Warner Bros mất 1.22% sau khi bị Wells Fargo hạ cấp từ "Khả quan" xuống Cân bằng.
- Đồ thị giá của chỉ số S&P 500 đóng cửa tăng 36.96 điểm trong ngày giao dịch 29/01/2024 duy trì đà tăng. Khả năng S&P 500 sẽ tiếp tục tăng hướng đến fibo mở rộng 0.382 quanh vùng 4,943 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của 3 chỉ số đang duy trì ở mức TĂNG.



Diễn biến chỉ số S&P 500
Nguồn: Tradingview

2024

Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	26/01	-	-	0.26%
DB FTSE	26/01	-	-	-0.52%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	26/01	-	-	-0.96%
Kim Kindex VN30	26/01	-	-	-0.42%
Premia MSCI	26/01	-	-	-0.60%
Fubon FTSE	29/01	-	-	0.51%
E1VFN30	25/01	-	-	-0.10%
FUEVFN30	26/01	-	-	-0.02%
FUEVFN30	26/01	-	-	-0.02%
FUEVFN30	26/01	-	-	-0.10%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

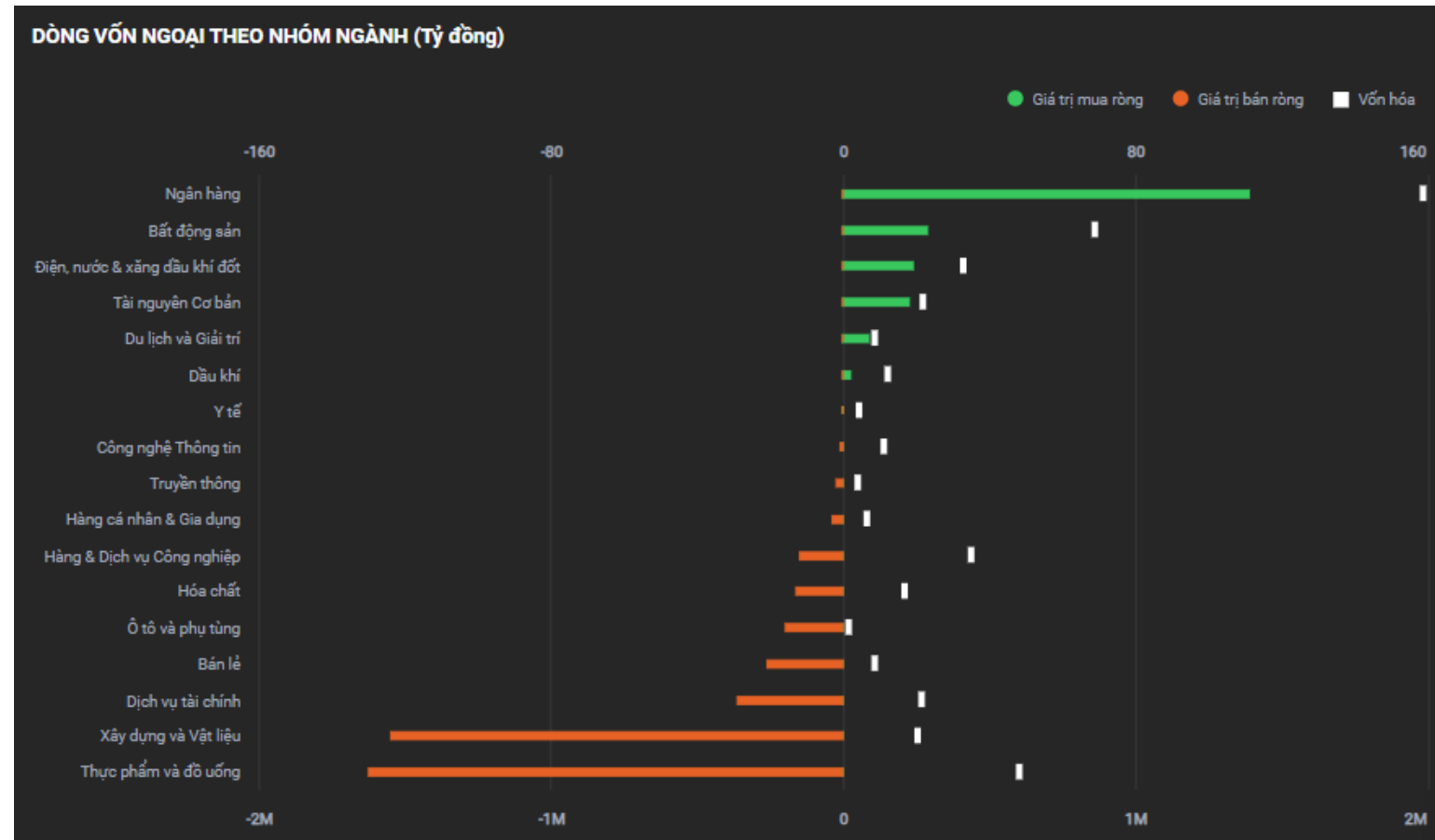
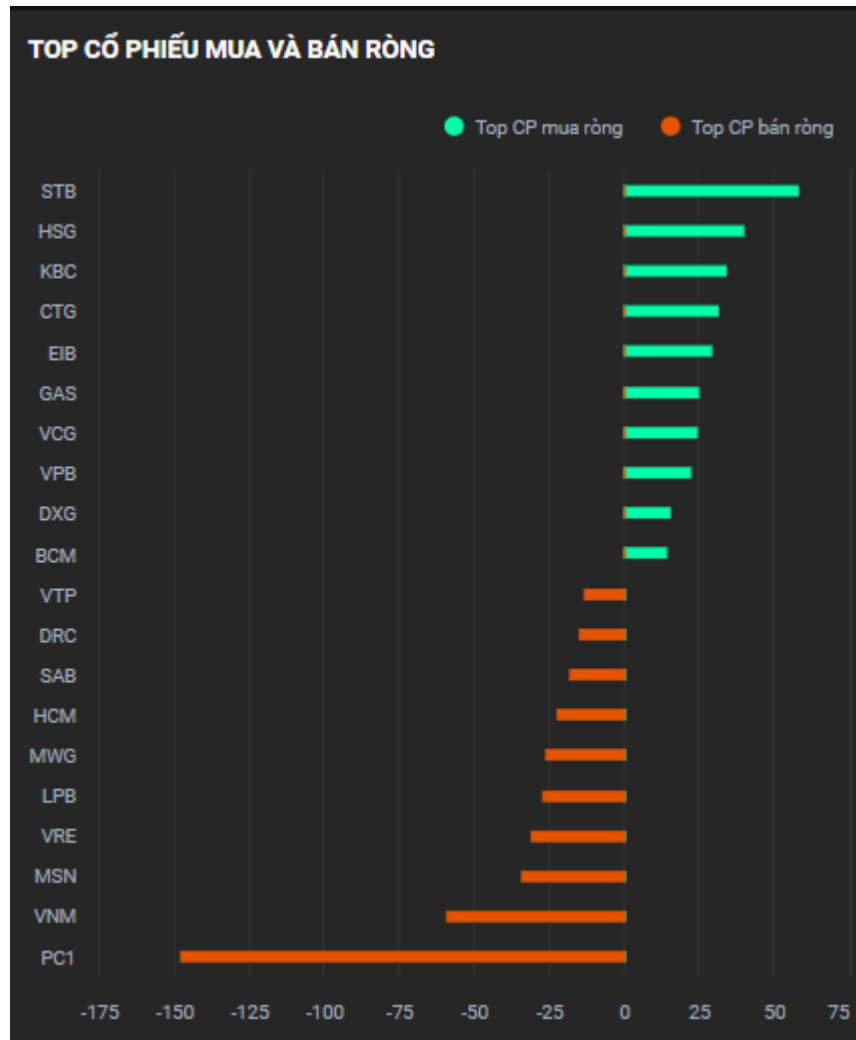
Nhận định diễn biến
thị trường Việt Nam



Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

<i>Đvt: Tỷ đồng</i>	29/01/2024	Tuần 29/01-02/02	Tháng 01/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	(169)	(169)	(973)	(973)	(973)	(973)
Tự doanh	51	51	1,488	1,488	1,488	1,488
Cá nhân	73	73	(1,555)	(1,555)	(1,555)	(1,555)

Khối ngoại bán ròng 169 tỷ, nhóm Thực phẩm và đồ uống bị bán ròng mạnh



Nguồn: YSradar

Tự doanh mua ròng 51 tỷ

Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
AAA	41.58
CDC	10.94
VPB	9.79
BSR	9.48
ASM	9.05

Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
ACV	45.74
VCG	25.31
MBB	22.79
STB	13.09
GMD	3.95

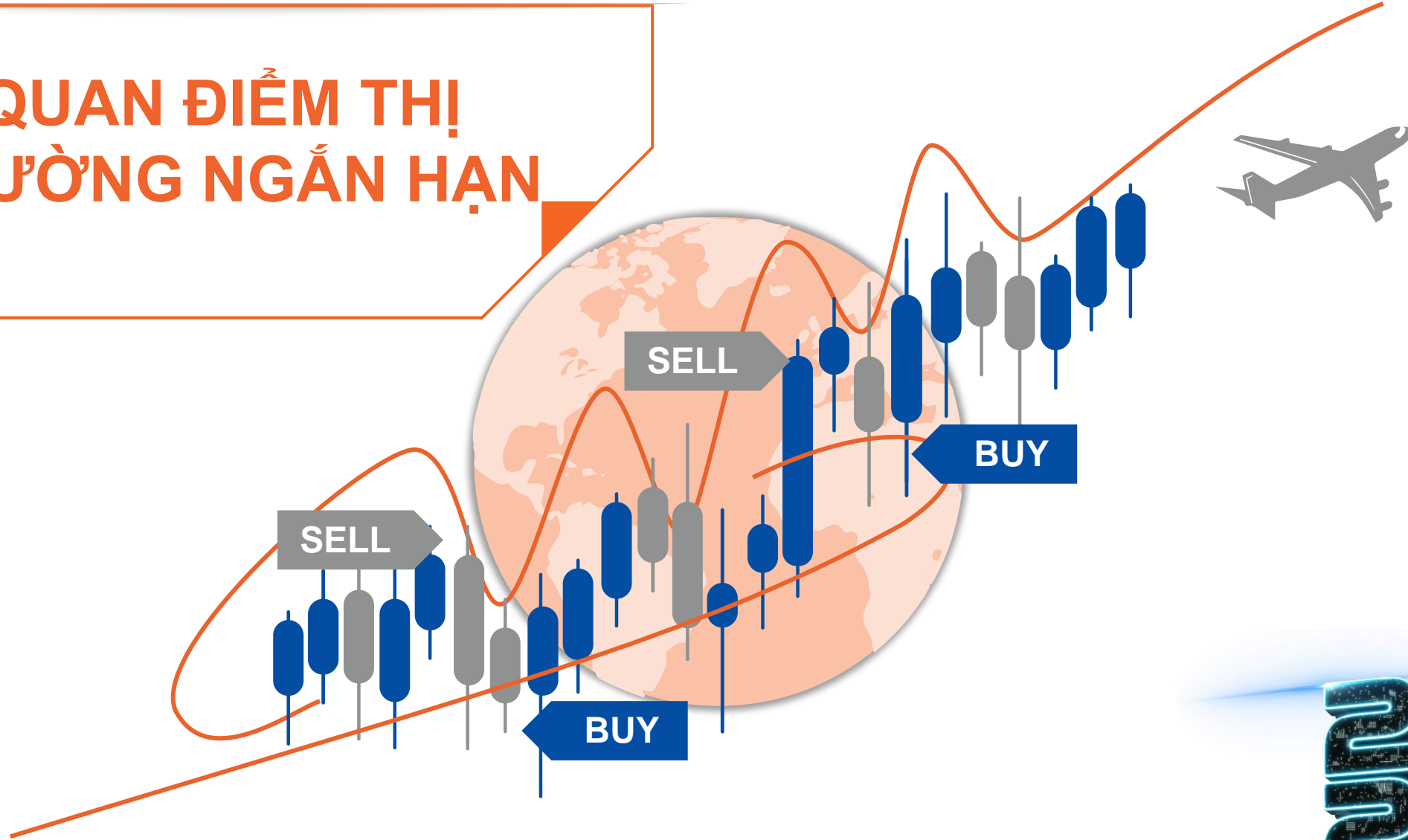


Cập nhật nhanh Vĩ mô Tháng 1/2024

Ngày 29/01/2024 Cục Thống kê Việt Nam công bố thống kê vĩ mô trong tháng đầu tiên của năm. Theo đó:

- **Vốn FDI:**
 - Tổng vốn đăng ký tính đến 20/01/2024 đạt **2.36 tỷ USD**, **tăng 40.2%** YoY.
 - Tổng vốn thực hiện trong tháng 01/2024 ước đạt **1.48 tỷ USD**, **tăng 9.6%** YoY.
- **Xuất nhập khẩu** (Kỳ 1 từ ngày 01/01 đến hết ngày 15/01/2024):
 - Kim ngạch **xuất khẩu** hàng hóa sơ bộ đạt **15.08 tỷ USD**, **tăng 4.1%** YoY.
 - Kim ngạch **nhập khẩu** hàng hóa sơ bộ đạt **14.7 tỷ USD**, **tăng 6.8%** YoY.
 - **Cán cân thương mại** hàng hóa Kỳ 1 tháng 01/2024 sơ bộ **xuất siêu 0.38 tỷ USD** (cùng kỳ năm trước xuất siêu 0.73 tỷ USD).
- **Sản xuất công nghiệp:**
 - Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2024 ước tính **giảm 4.4%** MoM và **tăng 18.3%** YoY .
- **Chỉ số giá tiêu dùng**
 - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2024 ước tính **tăng 0.31%** MoM và **tăng 3.37%** YoY.
 - Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 01/2024 **tăng 2.72%** YoY.
- **Bán lẻ hàng hóa:**
 - Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt **524.1 nghìn tỷ đồng**, **tăng 1.6%** MoM và **tăng 8.1%** YoY

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN



Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index sẽ thử thách lại ngưỡng kháng cự 1,187 điểm. Đồng thời, dòng tiền có thể sẽ tiếp tục phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu khi nhóm Midcaps và Smallcaps thu hút dòng tiền trở lại, trong khi nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn còn đối mặt với áp lực điều chỉnh, nhưng chúng tôi đánh giá nhịp điều chỉnh này có thể sẽ không kéo dài.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu hoặc mua mới.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

Chỉ số YS30 – Chưa thể vượt hoàn toàn mức kháng cự 95.82 điểm

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 94.84 điểm (-0.2%) với khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên giao dịch trước đó. Đồng thời, đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể vẫn chưa thể vượt hoàn toàn mức kháng cự 95.82 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mua mới.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu MUA cổ phiếu: **DCM**.



Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

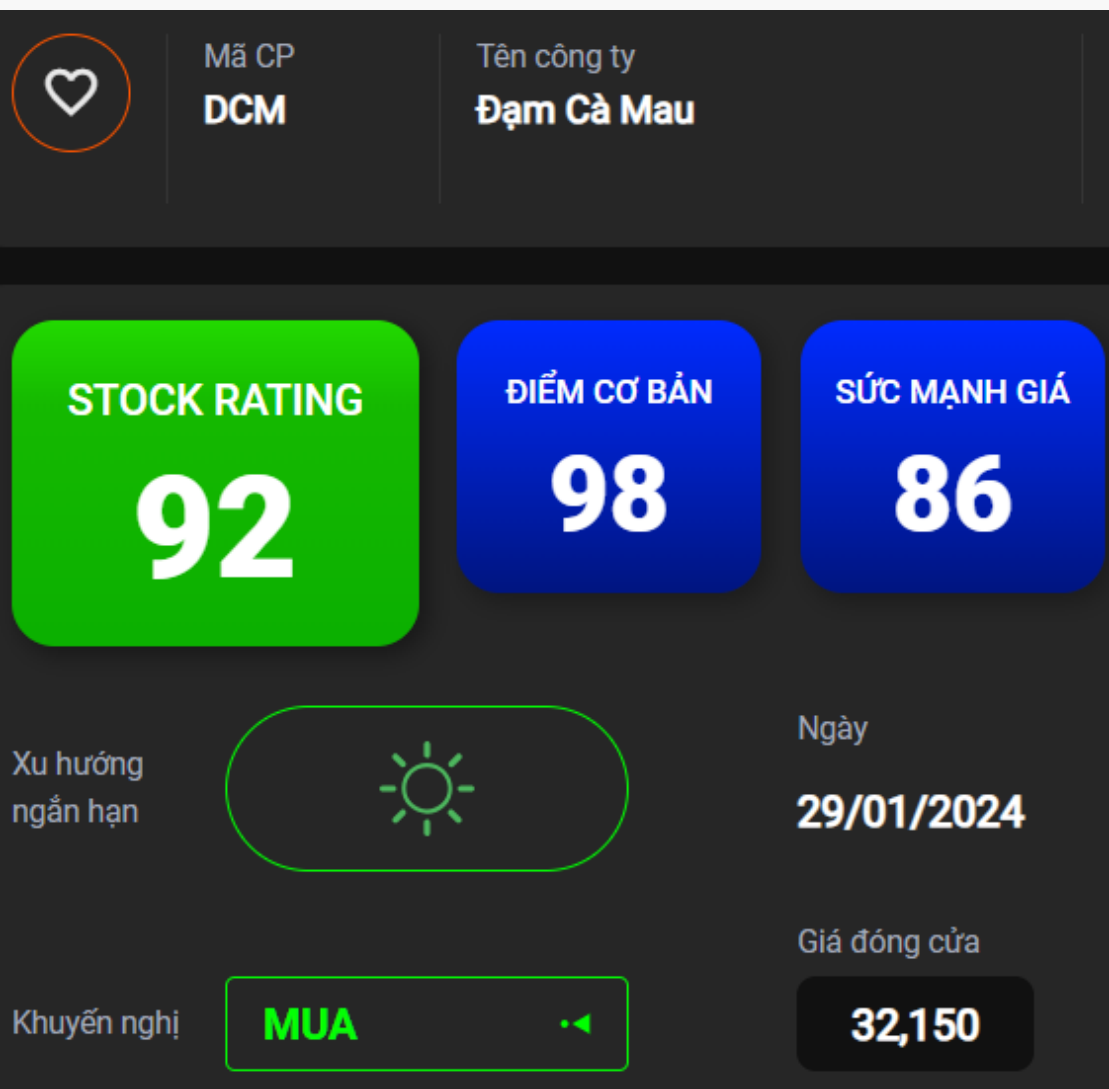


Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

DCM, TV2



DCM – Chiến lược M&A giúp duy trì tăng trưởng



Kháng cự ngắn hạn 33.30

Hỗ trợ ngắn hạn 30.70

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 37.90

Hỗ trợ trung hạn 24.35

Xu hướng trung hạn **GIẢM**

DCM – Chiến lược M&A giúp duy trì tăng trưởng



- DCM công bố doanh thu trong Q4/2023 đạt 3,565 tỷ đồng, giảm 21.8% YoY, LNST đạt 493 tỷ, giảm 50.7% YoY. Lũy kế năm 2023, DCM ghi nhận doanh thu 12,602 tỷ đồng, giảm 20.9% YoY, LNST đạt 1,107 tỷ đồng, giảm 74.3% YoY. Như vậy, DCM đã hoàn thành 108% kế hoạch doanh thu và 54% kế hoạch LNST sau điều chỉnh.
- Chúng tôi kỳ vọng KQKD Q1/2024 của DCM sẽ khả quan do giá urê thế giới đang có tín hiệu tích cực khi tăng hơn 19% từ mức thấp 328 USD/Tấn. Trong khi giá bán trong nước ước tính phục hồi nhẹ 2% so với thời điểm cuối năm 2023.
- Bên cạnh đó, chúng tôi kỳ vọng giá phân bón vẫn sẽ tiếp tục tăng và duy trì ở mức cao nhờ: 1) Giá khí đốt kỳ vọng tăng trở lại do thời tiết khắc nghiệt; 2) Trung Quốc cấm xuất khẩu phân bón ít nhất đến tháng 04/2024; 3) Nguồn cung Urê trong nước đang hạn chế.
- DCM có lợi thế so với các công ty sản xuất phân bón khác nhờ chi phí sản xuất thấp hơn, do đó giá phân bón urê tăng sẽ hỗ trợ KQKD của DCM. Thêm vào đó DCM đang có kế hoạch M&A nhà máy NPK nâng tổng công suất lên 660,000 tấn/năm kỳ vọng sẽ đây là động lực tăng trưởng dài hạn cho DCM.
- Ở mức giá đóng cửa hiện tại, DCM đang được giao dịch tại mức P/E TTM là 15.x (tương ứng EPS TTM là 2,091 VNĐ). Mức Stock Rating của DCM ở mức 92 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của DCM đóng cửa tăng 4% với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá xuất hiện khoảng trống tăng giá và vượt lên trên đường trung bình 20 và 50 phiên, nhưng đồ thị giá vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên các nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi ở các nhịp tăng mạnh và ưu tiên tích lũy cổ phiếu tại các nhịp điều chỉnh. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của DCM cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

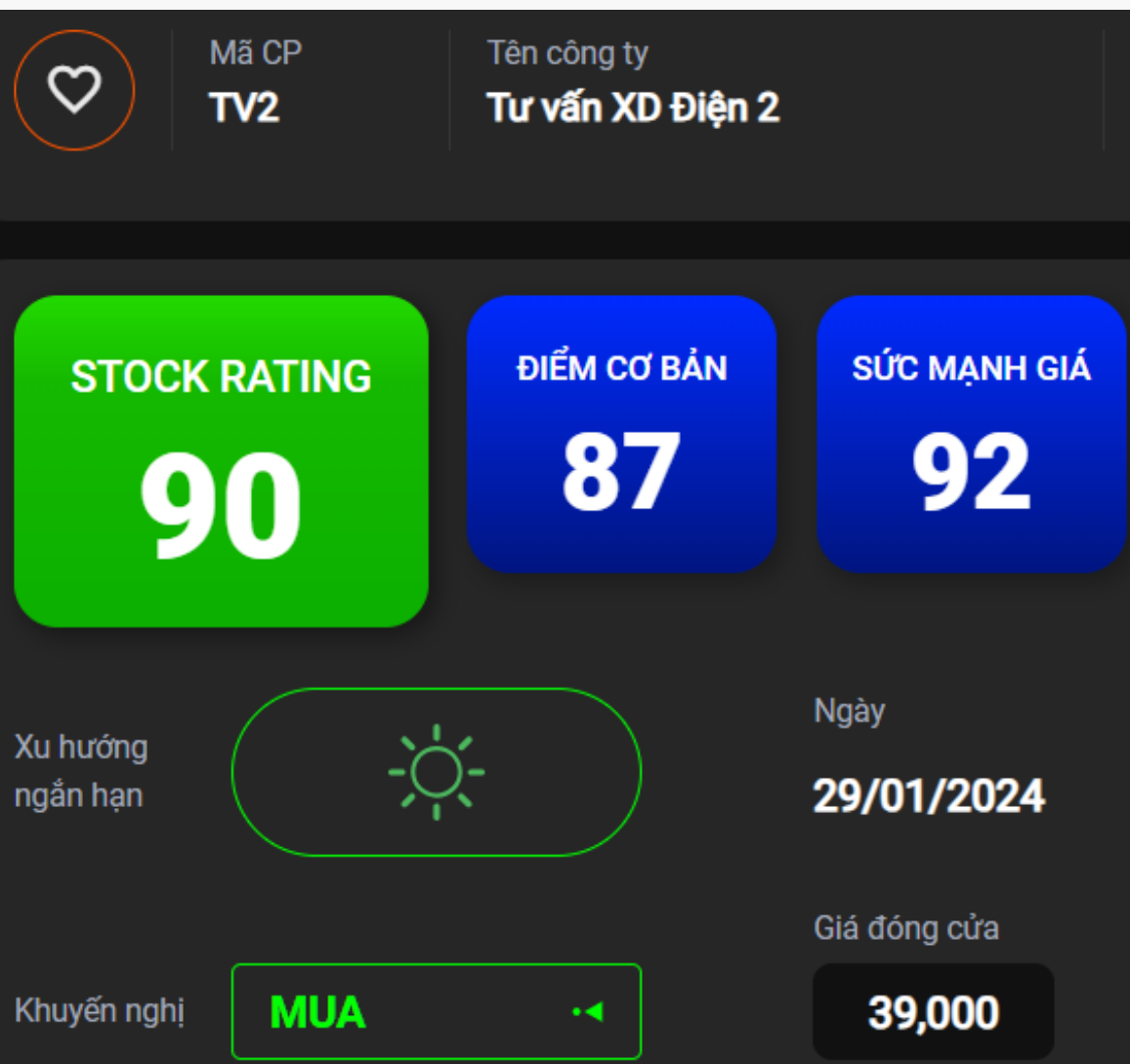
DCM – Chiến lược M&A giúp duy trì tăng trưởng

Mã CP	DCM
Giá khuyến nghị	32.15
Giá hiện tại	32.15
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	GIẢM
Mức mục tiêu ngắn hạn	38.56
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	19.93%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	30.75
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	3.17
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	25
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	11.03%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu DCM. Nguồn: YSVN

TV2 – Triển vọng nhờ mảng tự vấn và XD điện



Kháng cự ngắn hạn 39.90

Hỗ trợ ngắn hạn 37.00

Xu hướng ngắn hạn **TĂNG**

Kháng cự trung hạn 40.00

Hỗ trợ trung hạn 36.70

Xu hướng trung hạn **TĂNG**

TV2 – Triển vọng nhờ mảng tư vấn và XD điện



- Theo số liệu gần nhất, sau 9T2023, TV2 đạt gần 481 tỷ đồng doanh thu thuần, -53% YoY, lợi nhuận sau thuế đạt gần 40 tỷ đồng, -5% YoY.
- Chúng tôi dự báo triển vọng 2024 khá tích cực cho TV2 ở mảng chính, tư vấn – xây dựng điện nhờ: 1) các hợp đồng EPC lớn cho các nhà máy điện sinh khối Hậu Giang và Trà Vinh hay hợp đồng EPC cho dự án nhà máy điện Sông Hậu 2 là động lực tăng trưởng trong 2 năm tới; 2) hưởng lợi theo Quy hoạch điện VIII vừa được phê duyệt.
- Bên cạnh đó, mảng đầu tư dự án điện sẽ tạo nguồn thu ổn định cho TV2 với 3 dự án điện gió – điện mặt trời có tổng công suất là 156MW. Ngoài ra, mảng mới của TV2 khá tiềm năng là mảng vận hành và quản lý nhà máy điện, TV2 là doanh nghiệp tiên phong thành lập trung tâm vận hành nhà máy điện từ xa OCC nên TV2 có khá nhiều lợi thế. Một lợi thế khác của TV2 là doanh nghiệp có cơ cấu tài chính lành mạnh, dòng tiền kinh doanh tốt với nợ vay thấp, ít rủi ro.
- Ở mức giá đóng cửa hiện tại, TV2 đang được giao dịch tại mức P/E TTM là 35.3x và P/B TTM là 2.0x lần. Mức Stock Rating của TV2 ở mức 90 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Đồ thị giá của TV2 đóng cửa tăng 3.17% với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng ngắn hạn có thể rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của TV2 cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

TV2 – Triển vọng nhờ mạng tự vấn và XD điện

Mã CP	TV2
Giá khuyến nghị	39.00
Giá hiện tại	39.00
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Xu hướng trung hạn	TĂNG
Mức mục tiêu ngắn hạn	44.19
<i>Upside ngắn hạn so với giá hiện tại</i>	13.30%
Mức cắt lỗ ngắn hạn	36.64
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	3.94
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	21
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	33.77%
Khuyến nghị ngắn hạn	MUA



Diễn biến giá cổ phiếu TV2. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN



Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	92.20	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+61	77.50	88.62	18.97%	NẮM GIỮ
SHS	18.30	TĂNG	TĂNG	07/11/2023	T+60	16.00	17.47	14.38%	NẮM GIỮ
SSI	33.95	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+58	30.30	32.88	12.05%	NẮM GIỮ
DXP	13.00	TĂNG	TĂNG	15/11/2023	T+54	13.20	12.44	-1.52%	NẮM GIỮ
VIP	11.15	GIẢM	GIẢM	16/11/2023	T+53	11.35	11.75	-1.76%	BÁN
LAS	17.30	TĂNG	GIẢM	17/11/2023	T+52	13.60	16.21	27.21%	NẮM GIỮ
TNG	19.60	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+34	19.90	18.98	-1.51%	NẮM GIỮ
MBB	22.15	TĂNG	GIẢM	27/12/2023	T+24	18.45	21.37	20.05%	NẮM GIỮ
HSG	22.85	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+22	22.70	22.27	0.66%	NẮM GIỮ
CII	18.30	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+15	18.25	17.58	0.27%	NẮM GIỮ
LSS	11.35	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+14	11.35	10.99	0.00%	NẮM GIỮ
KDH	31.15	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+7	31.30	30.27	-0.48%	NẮM GIỮ
IJC	14.50	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+7	14.55	14.07	-0.34%	NẮM GIỮ
SZC	38.50	TĂNG	TĂNG	22/01/2024	T+6	37.35	37.05	3.08%	NẮM GIỮ
VTP	65.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+5	62.80	60.78	3.50%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	73.80	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+5	69.00	68.78	6.96%	NẮM GIỮ
VCG	25.10	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+4	25.40	24.34	-1.18%	NẮM GIỮ
PC1	28.80	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+4	28.25	27.15	1.95%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
FRT	108.50	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+2	106.30	100.10	2.07%	NẮM GIỮ
DCM	32.15	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+0	32.15	30.75	0.00%	MUA
TV2	39.00	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+0	39.00	36.64	0.00%	MUA

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	92.20	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+61	77.50	88.62	18.97%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	67.80	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+61	61.60	67.48	10.06%	73.60	NẮM GIỮ
VCI	42.05	TĂNG	GIẢM	07/11/2023	T+60	38.70	41.04	8.66%	46.16	NẮM GIỮ
FTS	45.20	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+58	39.15	43.37	15.45%	47.20	NẮM GIỮ
VIX	17.25	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+58	14.60	16.57	18.15%	19.31	HẠN CHẾ MUA MỚI
PVT	26.35	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+58	25.60	25.84	2.93%	29.38	NẮM GIỮ
HCM	26.45	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+58	20.00	25.39	32.25%	34.00	NẮM GIỮ
PDR	28.20	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+58	23.80	27.01	18.49%	29.34	NẮM GIỮ
DGW	54.40	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+58	50.10	53.19	8.58%	58.78	NẮM GIỮ
HAG	14.70	TĂNG	TĂNG	14/11/2023	T+55	9.00	13.70	63.33%	10.56	HẠN CHẾ MUA MỚI
PAN	21.20	TĂNG	GIẢM	26/12/2023	T+25	20.00	20.40	6.00%	24.94	NẮM GIỮ
HSG	22.85	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+22	22.70	22.27	0.66%	26.63	NẮM GIỮ
CII	18.30	TĂNG	GIẢM	09/01/2024	T+15	18.25	17.58	0.27%	16.84	NẮM GIỮ
NKG	24.75	TĂNG	TĂNG	17/01/2024	T+9	24.90	23.94	-0.60%	29.84	NẮM GIỮ
KDH	31.15	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+7	31.30	30.27	-0.48%	34.66	NẮM GIỮ
NLG	38.95	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+7	39.15	37.51	-0.51%	44.36	NẮM GIỮ
SZC	38.50	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+6	37.35	37.05	3.08%	42.70	NẮM GIỮ
VCG	25.10	TĂNG	GIẢM	24/01/2024	T+4	25.40	24.34	-1.18%	29.75	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
PC1	28.80	TĂNG	TĂNG	24/01/2024	T+4	28.25	27.15	1.95%	32.34	NẮM GIỮ
FRT	108.50	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+2	106.30	100.10	2.07%	127.90	NẮM GIỮ
DCM	32.15	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+0	32.15	30.75	0.00%	38.56	MUA
PHR	49.90	TĂNG	GIẢM	30/01/2024	T+0	49.90	47.70	0.00%	55.50	MUA

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu



CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailing Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
TEG	9.65	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+61	9.80	9.56	-1.53%	12.79	NẮM GIỮ
BSI	52.30	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+58	39.80	49.33	31.41%	46.44	HẠN CHẾ MUA MỚI
CNG	28.40	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+58	29.40	27.48	-3.40%	32.74	NẮM GIỮ
AGR	16.50	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+58	14.45	16.06	14.19%	17.26	NẮM GIỮ
HHS	7.69	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+58	6.10	7.17	26.07%	6.90	NẮM GIỮ
CSV	55.90	TĂNG	GIẢM	09/11/2023	T+58	38.95	51.52	43.52%	44.62	NẮM GIỮ
HAH	38.30	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+58	33.75	37.65	13.48%	40.55	NẮM GIỮ
VIP	11.15	GIẢM	GIẢM	16/11/2023	T+53	11.35	11.75	-1.76%	12.69	BÁN
DRC	29.80	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+52	23.00	28.20	29.57%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	11.75	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+40	11.75	11.69	0.00%	28.41	NẮM GIỮ
BFC	27.20	TĂNG	TĂNG	28/12/2023	T+23	25.10	25.59	8.37%	27.78	NẮM GIỮ
TDM	41.00	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+22	40.50	40.82	1.23%	47.35	NẮM GIỮ
LSS	11.35	TĂNG	GIẢM	10/01/2024	T+14	11.35	10.99	0.00%	13.14	NẮM GIỮ
IJC	14.50	TĂNG	GIẢM	19/01/2024	T+7	14.55	14.07	-0.34%	17.09	NẮM GIỮ
TIP	25.40	TĂNG	TĂNG	20/01/2024	T+6	23.80	24.03	6.72%	18.09	NẮM GIỮ
NHH	19.35	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+2	19.70	18.50	-1.78%	21.70	NẮM GIỮ
TV2	39.00	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+0	39.00	36.64	0.00%	44.19	MUA

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.